

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm dự án	Mã số dự án	Vốn kế hoạch				Luỹ kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau	
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài	Vốn kế hoạch giao		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm			
						Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch Bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
TỔNG SỐ															
*	VỐN NSNN (A)+(B) (1)+(2)														
I	(1) VỐN TRONG NƯỚC														
1	Hệ thống thoát nước khu dân cư khu phố 8 (Phường 3 cũ), phường Quảng Trị	C		1.600			1.600					511,586	511,586		
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH&THCS Lý Tự Trọng (Khối Tiểu học)	C		2.369			2.369								
3	Nâng cấp, mở rộng đường Khu phố 1 (Phường 3 cũ)	C		2.000			2.000								
4	Nâng cấp mặt đường kiệt 59, kiệt 119 đường Lê Duẩn, phường Quảng Trị	C		1.450			1.450								

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 CÁC CÔNG TRÌNH Kéo DÀI SANG 2026-2030

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm dự án	Mã số dự án	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài	Vốn kế hoạch giao		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm			
						Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch Bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
	TỔNG SỐ														
*	VỐN NSNN (A)+(B) (1)+(2)														
I	(1) VỐN TRONG NƯỚC			48.094			48.094	222.767	207.892	207.892	-	14.875	14.875	-	36.094
1	Giải phóng mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ	C	7968197	100			100	15.789	15.789	15.789		-			100
2	Trung tâm hành chính thị xã Quảng Trị - GD1	C	7945317	7.000			7.000	16.254	11.254	11.254		5.000	5.000		2.000
3	Nhà văn hoá trung tâm thị xã Quảng Trị	C	7928946	8.213			8.213	16.835	14.460	14.460		2.375	2.375		6.213
4	Hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ - GD2	C	7953617	5.500			5.500	4.138	4.138	4.138		-			3.500
5	Hệ thống thu gom nước thải - Tuyến cấp 2	C	7956945	500			500	9.670	9.670	9.670		-			500
6	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt	C	7933572	6.500			6.500	53.062	52.862	52.862		200	200		3.500
7	Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	C	7933583	20.281			20.281	107.019	99.719	99.719		7.300	7.300		20.281

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Luỹ kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo				Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
		Tổng số	Vốn kế hoạch giao trong năm			Tổng số	Giải ngân kế hoạch năm			
			Kế hoạch trung ương	Kế hoạch tỉnh	Kế hoạch Địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	5=6+7+8	6	7	8	9=10+13	13=14+15	14	15	16
	TỔNG SỐ	55.513	20.281	17.813	17.419	227.018	19.638	19.126	-	26.494
I	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP	48.094	20.281	17.813	10.000	227.018	19.126	19.126	-	26.494
1	Giải phóng mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ	100		100		15.789	-			
2	Trung tâm hành chính thị xã Quảng Trị - GD1	7.000		2.000	5.000	16.754	5.500	5.500		
3	Nhà văn hoá trung tâm thị xã Quảng Trị	8.213		8.213		16.835	2.375	2.375		6.213
4	Hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ - GD2	5.500		3.500	2.000	4.389	251	251		
5	Hệ thống thu gom nước thải – Tuyến cấp 2	500		500		9.670	-			
6	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt	6.500		3.500	3.000	56.562	3.700	3.700		
7	Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	20.281	20.281			107.019	7.300	7.300		20.281
II	CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ MỚI	7.419	-	-	7.419	-	512	-	-	-
1	Hệ thống thoát nước khu dân cư khu phố 8 (Phường 3 cũ), phường Quảng Trị	1.600			1.600		512			
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH&THCS Lý Tự Trọng (Khối Tiểu học)	2.369			2.369					
3	Nâng cấp, mở rộng đường Khu phố 1 (Phường 3 cũ)	2.000			2.000					
4	Nâng cấp mặt đường kiệt 59, kiệt 119 đường Lê Duẩn, phường Quảng Trị	1.450			1.450					